

Bản án số: 31/2018/HNGĐ –ST
Ngày 13/4/2018
Về việc: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân Tịnh và Ngô Thị Mai
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 13/4/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” thụ lý số 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/03/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T- Sinh năm 1985
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V - Sinh năm 1983
Các đương sự đều trú tại: xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày, chị và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 03/7/2007 tại UBND xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V thường xuyên uống rượu say về nhà đánh chửi vợ con, chị và gia đình động viên khuyên giải nhiều lần nhưng anh V không nghe, mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm gia đình và địa phương hòa giải nhiều lần nhưng anh V vẫn chứng nào tật ấy, đầu năm 2018 mâu thuẫn trầm trọng, anh V đánh đuổi chị ra khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai, nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 13/7/2008 và cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 17/01/2014, sau khi hòa giải thành trong thời hạn 07 ngày, chị T có đơn thay đổi ý kiến xin trực tiếp nuôi cả hai con, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên ý kiến xin nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

*> Tại bản tự khai và các biên bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa bị đơn anh V trình bày: Quá trình tòa án giải quyết vụ án, tại biên bản hòa giải thành ngày 13/3/2018, anh và chị T đã thuận tình ly hôn, con chung mỗi người nuôi một con, anh nuôi cháu L, chị T nuôi cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai, tài sản và nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nay anh vẫn giữ nguyên ý kiến như biên bản hòa giải thành, anh không đồng ý để chị T nuôi cả hai cháu vì nếu để chị T trực tiếp nuôi cả hai cháu là sẽ khó khăn vì hiện tại chị T không có việc làm, thu nhập ổn định.

Phản tranh luận: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng, phân tài sản không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn giữ nguyên ý kiến như biên bản hòa giải thành ngày 13/3/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 03/7/2007 tại UBND xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nên là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, quá trình hòa giải các đương sự đã thuận tình ly hôn, tại phiên tòa các đương sự vẫn thống nhất thuận tình ly hôn, sự thuận tình của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, sự tự nguyện của các đương sự phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 13/7/2008 và cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 17/01/2014, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa thành ngày 13/3/2018 các đương sự đã thống nhất chị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Nhật T, anh V nuôi cháu Nguyễn Thị L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Trong thời hạn 07 ngày chị T thay đổi ý kiến về phần con chung là xin nuôi cả hai cháu vì cho rằng anh V thường xuyên uống rượu say đánh đập con, nếu để anh V trực tiếp nuôi con sẽ không đảm bảo việc giáo dục, chăm sóc, nếu được nuôi cả hai con chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con do đó Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa chị T trình bày nếu không được nuôi cả hai con, chị xin nuôi cháu T.

Xét thấy yêu cầu nuôi con của vợ chồng là chính đáng, vợ chồng có hai con chung nên giao mỗi người nuôi 1 con là phù hợp, chị T trình bày anh V thường xuyên say rượu chửi mắng, đánh đập con, nhưng quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh V không thừa nhận, chị T không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc anh V hay say rượu, chửi mắng đánh đập con, nếu giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là khó khăn vì chị T làm công nhân thu nhập thấp, hiện chị đang ở nhờ bố mẹ đẻ, để đảm bảo việc nuôi dưỡng các cháu được tốt, nên giao mỗi người nuôi một con, giao anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 13/7/2008, vì cháu Linh đã 10 tuổi có thể tự lập được một số sinh hoạt nhất định nên việc chăm sóc nuôi dưỡng đỡ khó khăn hơn, giao cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 17/01/2014, cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, do mỗi người nuôi một con và các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, vì lợi ích của các

con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và nợ: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 17/01/2014, giao anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 13/7/2008, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi cho bên nào.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ : Các đương sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001102 ngày 05/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận.

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Đồng Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hợp